

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

Mục này nêu thông tin tóm tắt về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu như địa điểm thực hiện dự án/dự toán mua sắm, quy mô của dự án/dự toán mua sắm, yêu cầu về cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu, thời gian thực hiện gói thầu và những thông tin khác tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu.

- Tên gói thầu: Mua sắm nguyên vật liệu, vật tư đợt 2 – năm 2025
- Tên dự toán mua sắm: Hợp phần số 2 “Đánh giá sự ảnh hưởng của một số độc chất môi trường đối với chất lượng hải sản trong các hệ sinh thái điển hình tại Phú Yên, Khánh Hòa và Ninh Thuận”, mã số TĐĐTMT.02/24-26
- Chủ đầu tư: Viện Hải Dương học
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.
- Địa điểm cung cấp: Viện Hải Dương học. Địa chỉ: số 01 Cầu Đá, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa..

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- **Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:**
- Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
 - + Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
 - + Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.
 - + Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
 - + Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
 - + Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Tài liệu kỹ thuật, phải có đầy đủ tính pháp lý và được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt ((nếu là ngôn ngữ tiếng nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt).

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng

khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

MẪU BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

STT	Tên hàng hóa/ thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Nhà thầu chào			
			Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm/ Hãng sản xuất/ Thương hiệu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT	Tuyên bố đáp ứng
1			Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Ghi rõ Mã SP/Hãng SX/ Thương hiệu	Trang ... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSDT	Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng hoặc tương đương
...						

- Nhà thầu phải cam kết hàng hoá được cung cấp đáp ứng đầy đủ các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của E- HSMT.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để yêu cầu cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với yêu cầu tối thiểu, dưới đây là bảng thông số kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu dự thầu phải chào thầu thành phần của sản phẩm đúng với bản tự công bố sản phẩm của đơn vị sản xuất và phải đính kèm bản tự công bố cùng E-HSDT, không đáp ứng yêu cầu trên sẽ đánh giá không đạt.

- Yêu cầu của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	H ₂ O ₂	Sử dụng cho ICP-MS, chai 1 lít
2	Nitric acid	Sử dụng cho ICP-MS, Bình 1 lít
3	Khí Argon	Sử dụng cho ICP-MS, Bình 10 lít
4	Chất chuẩn 23 kim loại nặng	Sử dụng cho ICP-MS, Lọ 100 mL
5	Acetone	Sử dụng cho HPLC, Bình 1000 mL
6	Cadmium hạt	Sử dụng cho LC-MS, Chai 1 kg
7	Axit octophotphoric (1lít/lọ)	Sử dụng cho LC-MS, Lọ 1L
8	Chuẩn gốc Fe 1g/l	Sử dụng cho HPLC, ống 1000 mg
9	Chuẩn Silic 500ml	Sử dụng cho HPLC, Lọ 500 mL
10	kali hexacloplatinat (1g/lọ)	Sử dụng cho HPLC, Lọ 1g
11	Natri dicloroisoxyanurat (500g/lọ)	Sử dụng cho HPLC, Lọ 500g
12	Phenol (1kg/lọ)	Sử dụng cho HPLC, Lọ 1kg
13	Phenolphthalein (100g/lọ)	Sử dụng cho HPLC, Lọ 100g
14	pyridin	Sử dụng cho HPLC, Bình 1L
15	Thủy ngân sunfat (250g/lọ)	Sử dụng cho HPLC, Lọ 250g
16	Formic acid	Sử dụng cho HPLC, Chai 1L
17	diclorometan	Sử dụng cho HPLC, Chai 1L
18	Iso-propanol	Sử dụng cho HPLC, Chai 1L
19	Iso-butanol	Sử dụng cho HPLC, Chai 1L
20	n-hexan	Sử dụng cho HPLC, Chai 1L
21	cyclohexan	Sử dụng cho HPLC, Chai 1L
22	Methanol, tinh khiết dùng cho HPLC	Sử dụng cho HPLC, Chai 1L
23	Dung môi CS ₂	Sử dụng cho HPLC, Chai 1L

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải cam kết thực hiện đúng tiến độ Chủ đầu tư yêu cầu, thực hiện cung cấp và lắp đặt các hàng hóa của gói thầu trong thời gian muộn nhất 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Đối với hàng hóa có xuất xứ tại Việt Nam thì nhà thầu phải có cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng khi bàn giao hàng hóa.

- Tất cả hàng hóa thuộc gói thầu là hàng mới 100%, còn nguyên đai nguyên kiện, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025 trở về sau.

- Khi nhà thầu chào giá thì giá gói thầu đã bao gồm thuế VAT, và chi phí vận chuyển, giao nhận, bảo hành, bảo trì tại đơn vị sử dụng.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi giao hàng, lắp đặt. Toàn bộ hàng hóa sẽ được kiểm tra trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.